

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CÀ MAU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/DS-ST

Ngày 21-4-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hồ Lệ Hoa

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Huy C; Sinh năm: 1950 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Kim Chan Đa R – Sinh năm 1987. Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt);

2. Bị đơn: Ông Phạm Tiến D (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2024 nguyên đơn ông Phạm Huy C trình bày:

Từ chỗ bạn bè thân quen với nhau nên vào năm 2020 ông C có cho ông Phạm Tiến D vay số tiền là 250.000.000đ để xoay sở nợ nần, ông D hứa trong vòng 1 năm sẽ trả lại và sẽ trả bao gồm tiền gốc và lãi là 300.000.000 đồng (tức ông D cam kết chịu lãi bằng 50.000.000 đồng/01 năm). Tuy nhiên việc vay tiền này hai bên không có lập giấy tờ gì.

Sau khi vay được tiền, ông D có nhiều lần trả cho ông C được khoản 100.000.000đ (từ khi vay đến cuối năm 2022 và khi trả nợ hai bên cũng không có làm giấy tờ gì) và nợ phần còn lại 200.000.000đ nhưng ông C có hứa không tính thêm tiền lãi này nữa mà chỉ cần ông D trả gốc. Khoản thời gian năm 2023, ông D nhiều lần tiếp tục hỏi vay nhiều khoản khác nhưng cũng đã trả xong.

Đến ngày 17/4/2024 ông D tiếp tục than gặp khó khăn và xin hỏi vay mới với số tiền là 100.000.000 đồng nữa, lần này ông tự hứa sẽ chịu lãi mỗi tháng bằng 40%. Thấy trong năm 2023, ông D có vay, có trả nên ông C có tiếp tục đưa cho ông D vay thêm 100.000.000 đồng. Khi nhận khoản tiền này, ông D có tự viết biên nhận ký tên đưa cho ông C giữ làm tin. Thế nhưng từ khi nhận tiền đến nay ông D không trả thêm khoản nào nữa.

Ông C nhiều lần đòi số nợ 300.000.000 đồng đã vay nhưng ông D trả. Nay ông C yêu cầu ông Phạm Tiến D phải trả cho ông số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) mà ông D còn nợ.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc ông D trả cho ông C số tiền 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 17/4/2024 đến ngày 17/4/2025.

Đối với bị đơn ông Phạm Tiến D đã được tiếp cận với nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và biết được tiến độ giải quyết vụ án của Tòa án nhưng không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phạm Huy C khởi kiện yêu cầu ông Phạm Tiến D trả số tiền đã vay. Đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; Ông D có nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy,

yêu cầu khởi kiện của ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với ông Phạm Huy C và ông Phạm Tiến D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng ông C vắng mặt và có người đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa, ông D vắng mặt tại phiên tòa không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông C và ông D theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Việc vay giữa ông C và ông D là thực tế có xảy ra được bị đơn ký thừa nhận tại “Biên nhận 17/4/2024” có nội dung: “*Tôi Phạm Tiến D có mượn của ông Phạm Qui Cơ S tiền 100.000.000 đồng*”. Theo đại diện nguyên đơn việc mượn tiền giữa hai bên là thỏa thuận không kỳ hạn. Do bị đơn trốn tránh việc trả nợ nên ông C khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán nợ vay và yêu cầu tính lãi trên số tiền đã vay.

[3] Đối với biên nhận ngày 17/4/2024 do nguyên đơn cung cấp là giấy viết tay, theo đại diện nguyên đơn là do ông D tự viết và ký tên, không có chứng thực chữ ký của ông D. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có trực tiếp làm việc với ông D, ông D đã được tiếp cận với nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và biết được tiến độ giải quyết vụ án của Tòa án nhưng ông D không hợp tác, không có yêu cầu gì trong vụ án và vắng mặt tại phiên tòa không lý do là mặc nhiên thừa nhận hiệu lực và nội dung của tờ biên nhận trên. Vì vậy có cơ sở xác định chữ ký thừa nhận nợ trên biên nhận là của ông D, thừa nhận có nợ ông Cơ số tiền 100.000.000 đồng nên buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Cơ số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa thấy rằng, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi trên số tiền 100.000.000 đồng là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được xem xét. Theo nguyên đơn xác định giữa hai bên có thỏa thuận khoản vay không kỳ hạn và đóng lãi mỗi tháng 4%/tháng nhưng từ khi vay tiền thì ông D không đóng lãi nên yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc vay tiền và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông D là thực tế có xảy ra, theo nguyên đơn hai bên có thỏa thuận mức lãi suất nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh thực tế hai bên có thỏa thuận về lãi suất và mức lãi suất nên cần buộc ông D phải trả lãi cho ông C theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều

468 Bộ luật Dân sự là phù hợp. Như vậy số tiền lãi là 100.000.000 đồng x 10%/năm = 10.000.000 đồng. Buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho ông C số tiền 110.000.000 đồng. Trong đó số tiền vốn là 100.000.000 đồng, tiền lãi 10.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông C không phải chịu án phí và được miễn dự nộp tạm ứng án phí do thuộc đối tượng người cao tuổi, ông D phải chịu án phí trên số tiền bị buộc phải thanh toán cho nguyên đơn.

[6] Các vấn đề khác: Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Đương sự và có quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Huy C. Buộc ông Phạm Tiến D có nghĩa vụ thanh toán cho Phạm Huy C số tiền 110.000.000 đồng.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: ông Phạm Tiến D phải chịu số tiền 5.500.000 đồng. Ông C không phải chịu án phí và được miễn dự nộp tạm ứng án phí theo Thông báo số 106 /TB-TA ngày 20/11/2024 do thuộc đối tượng người cao tuổi.

3. Ông C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Phạm Lan Chi